

**PHỤ LỤC 3.7: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ ĐỂ CẤP GIẤY
PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ CHUYÊN KHOA SẢN**

*(Ban hành kèm theo Bản công bố số 133/BVĐKLG ngày 01/04/2026
của Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang)*

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1.1. Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản: Sản khoa (Thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng);

1.2. Bác sĩ có một trong các văn bằng sau: chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú chuyên khoa Sản; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/cấp điều chỉnh phạm vi hành nghề.

Có đủ điều kiện sức khỏe, phẩm chất đạo đức, không thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

2.1. Bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau đó có thêm chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản.

Các Học viên học thực hành tập trung, toàn thời gian 09 tháng tại khoa Phụ sản-CSSKSS, Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang.

2.2. Bác sĩ có một trong các văn bằng sau: Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Bác sĩ Nội trú chuyên khoa Sản; Đã quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp mới/cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề.

Học viên thực hành tập trung, toàn thời gian trong thời gian 12 tháng khoa Phụ sản-CSSKSS, Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản theo phạm vi hành nghề; tuân thủ quy định pháp luật, quy chế chuyên môn và bảo đảm an toàn người bệnh

2. Mục tiêu cụ thể:

Sau thời gian thực hành, học viên đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh trong lĩnh vực sản khoa.

- Hiểu và áp dụng các quy định về khám bệnh, chữa bệnh; quy trình chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện khám sản khoa, theo dõi thai kỳ và đánh giá tình trạng người bệnh. Lập và hoàn thiện hồ sơ bệnh án sản khoa theo đúng quy định. Tham gia theo dõi, xử trí ban đầu các tình huống thường gặp trong sản khoa theo phân công. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với phạm vi hành nghề và danh mục kỹ thuật được phê duyệt.

- Thực hiện được một số kỹ thuật chuyên môn cơ bản thuộc phạm vi hành nghề chuyên khoa theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

- Có kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp liên chuyên khoa, giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh.

2.3. Về thái độ

- Có thái độ nghề nghiệp đúng đắn, tuân thủ y đức, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn người bệnh, bảo mật thông tin, kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng ngừa sai sót chuyên môn.

- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, học hỏi, chủ động nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình thực hành.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Nội dung về lý thuyết: Kiến thức cơ bản về khám bệnh, chữa bệnh; quy trình chuyên môn, phác đồ điều trị; an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và các quy định pháp luật về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nội dung về thực hành: Thực hành khám bệnh, lập và hoàn thiện hồ sơ bệnh án; tham gia các hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo phân công; tham gia xử trí ban đầu các tình huống thường gặp; thực hiện các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với phạm vi hành nghề và danh mục kỹ thuật được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ quy chế chuyên môn, an toàn người bệnh và quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
	Khoa Phụ sản- CSSKSS
A	Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thông thường
1	Dọa sảy thai, sảy thai
2	Ới vỡ non, ối vỡ sớm
3	Rau tiền đạo
4	Rau bong non
5	Thai ngoài tử cung
6	Thai lưu
7	U xơ tử cung
8	U buồng trứng

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
9	Tăng huyết áp – tiền sản giật
10	Viêm phần phụ
11	Viêm vú, viêm áp xe vú
12	Bệnh tuyến bartholin
13	Chửa vết mổ
14	Ngôi ngược
15	Ngôi ngang
16	Thai suy
17	Sa dây rốn
18	Vỡ tử cung
19	Thai già tháng (thai quá ngày sinh)
20	Nhiễm khuẩn hậu sản
21	Bệnh tim và thai nghén
22	Tắc mạch ối
23	Khám thai
B	Dịch vụ kỹ thuật
	A. SẢN KHOA
1	Phẫu thuật lấy thai và cắt tử cung trong rau cài răng lược
2	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)
3	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)
4	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)
5	Phẫu thuật lấy thai lần đầu
6	Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B- lynch...)
7	Phẫu thuật cắt tử cung tình trạng người bệnh nặng, viêm phúc mạc nặng, kèm vỡ tạng trong tiểu khung, vỡ tử cung phức tạp
8	Phẫu thuật cắt tử cung và thắt động mạch hạ vị do chảy máu thứ phát sau phẫu thuật sản khoa
9	Phẫu thuật thắt động mạch hạ vị trong cấp cứu sản phụ khoa
10	Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa
11	Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung
12	Phẫu thuật tổn thương đường tiêu hóa do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
13	Phẫu thuật tổn thương đường tiết niệu do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa
14	Phẫu thuật tổn thương mạch máu do tai biến phẫu thuật sản phụ khoa
15	Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai
16	Khâu tử cung do nạo thủng
17	Gây chuyển dạ bằng thuốc
18	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm
19	Đẻ chỉ huy bằng truyền oxytocin tĩnh mạch
20	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa
21	Đỡ đẻ ngôi ngược (*)
22	Nội xoay thai
23	Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên
24	Forceps
25	Giác hút
26	Soi ối
27	Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo
28	Thủ thuật cặp, kéo cổ tử cung xử trí băng huyết sau đẻ, sau sảy, sau nạo (*)
29	Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn
30	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
31	Cắt và khâu tầng sinh môn
32	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đẻ
33	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau
34	Kiểm soát tử cung
35	Bóc rau nhân tạo
36	Kỹ thuật bấm ối
37	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
38	Khám thai
39	Hủy thai: cắt thai nhi trong ngôi ngang
40	Hủy thai: chọc óc, kẹp sọ, kéo thai
41	Chọc ối điều trị đa ối
42	Nạo sót thai, nạo sót rau sau sảy, sau đẻ
43	Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút
44	Điều trị tắc tia sữa bằng sóng ngắn, hồng ngoại
45	Khâu vòng cổ tử cung

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
46	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung
47	Chích áp xe tầng sinh môn
	B. PHỤ KHOA
48	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung
49	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn
50	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần
51	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung
52	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi
53	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần
54	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung
55	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ
56	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng
57	Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung
58	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ
59	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung
60	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai
61	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung
62	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung
63	Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung
64	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang
65	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ
66	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung vỡ có choáng
67	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung không có choáng
68	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang
69	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh (soi buồng tử cung + nội soi ổ bụng)
70	Phẫu thuật treo bàng quang và trực tràng sau mổ sa sinh dục
71	Phẫu thuật nội soi sa sinh dục nữ
72	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo
73	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại
74	Phẫu thuật bóc khối lạc nội mạc tử cung ở tầng sinh môn, thành bụng
75	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
76	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường bụng
77	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo
78	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục
79	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt Polip buồng tử cung
80	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung
81	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán
82	Nội soi buồng tử cung can thiệp
83	Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung
84	Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung
85	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa
86	Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung
87	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa
88	Chọc hút dịch màng bụng, màng phổi do quá kích buồng trứng
89	Khoét chóp cổ tử cung
90	Cắt cụt cổ tử cung
91	Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung
92	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo
93	Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...
94	Điều trị viêm dính tiểu khung bằng hồng ngoại, sóng ngắn
95	Cắt u thành âm đạo
96	Lấy dị vật âm đạo
97	Khâu rách cùng đồ âm đạo
98	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn
99	Chích áp xe tuyến Bartholin
100	Bóc nang tuyến Bartholin
101	Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo
102	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính
103	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết
104	Nạo hút thai trứng
105	Dẫn lưu cùng đồ Douglas
106	Chọc dò túi cùng Douglas

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
107	Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ
108	Chọc dẫn lưu dịch ổ chướng trong ung thư buồng trứng
109	Chích áp xe vú
110	Khám nam khoa
111	Khám phụ khoa
112	Soi cổ tử cung
113	Làm thuốc âm đạo
114	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú
115	Cắt u vú lành tính
116	Bóc nhân xơ vú
117	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần
	C. SƠ SINH
118	Đặt ống thông tĩnh mạch rốn sơ sinh
119	Đặt nội khí quản cấp cứu sơ sinh + thở máy
120	Hô hấp áp lực dương liên tục (CPAP) không xâm nhập ở trẻ sơ sinh (thở CPAP qua mũi)
121	Chọc dò tủy sống sơ sinh
122	Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn
123	Truyền máu sơ sinh
124	Chọc hút dịch, khí màng phổi sơ sinh
125	Đặt ống thông dạ dày (hút dịch hoặc nuôi dưỡng) sơ sinh
126	Rửa dạ dày sơ sinh
127	Dẫn lưu màng phổi sơ sinh
128	Khám sơ sinh
129	Chăm sóc rốn sơ sinh
130	Tắm sơ sinh
131	Đặt sonde hậu môn sơ sinh
132	Bóp bóng Ambu, thổi ngạt sơ sinh
133	Hồi sức sơ sinh ngạt sau sinh
134	Cố định tạm thời gãy xương sơ sinh
	D. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
135	Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng
136	Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ
137	Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
138	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)
139	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)
140	Triệt sản nam (bằng dao hoặc không bằng dao)
141	Đặt và tháo dụng cụ tử cung
	Đ. PHÁ THAI
142	Phá thai to từ 13 tuần đến 22 tuần bằng phương pháp đặt túi nước
143	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần
144	Phá thai bệnh lý (bệnh lý mẹ, bệnh lý thai)
145	Phá thai người bệnh có sẹo mổ lấy thai cũ
146	Hút thai dưới siêu âm
147	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không
148	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần
149	Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ
150	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không

V. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Các thông tư, quy chế chuyên môn, hướng dẫn của Bộ Y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hành nghề.
- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế phù hợp với từng chuyên ngành.
- Quy trình chuyên môn, phác đồ điều trị, danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt tại đơn vị.
- Quy định về y đức, đạo đức hành nghề, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế.
- Tài liệu về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.
- Mẫu hồ sơ bệnh án (bệnh án giấy, bệnh án điện tử) và các tài liệu đào tạo, hướng dẫn nội bộ của đơn vị

2. Phương pháp dạy học

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp hướng dẫn thực hành tại khoa lâm sàng.
- Hướng dẫn, kèm cặp trực tiếp trong quá trình khám bệnh, làm hồ sơ bệnh án và thực hiện kỹ thuật.

- Học viên tự học, tự rèn luyện kỹ năng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Đánh giá, nhận xét thường xuyên trong quá trình thực hành.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

- Cách thức đánh giá đầu ra: Đánh giá năng lực học viên thông qua theo dõi quá trình thực hành tại các khoa lâm sàng, mức độ hoàn thành nội dung thực hành; khả năng khám bệnh, làm hồ sơ bệnh án, chẩn đoán, xử trí ban đầu, thực hiện kỹ thuật chuyên môn và thái độ nghề nghiệp theo quy định.

- Quy trình cấp giấy xác nhận quá trình thực hành: Căn cứ kết quả đánh giá của người hướng dẫn thực hành và xác nhận của khoa/phòng chuyên môn, bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho học viên theo quy định hiện hành./.